

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VINTECH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VINTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINTECH TECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108387909

**3. Ngày thành lập:** 02/08/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu Đô thị Sinh Thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024-39749999

Fax: 024-39748888

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                              | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                              | 2620     |
| 2.  | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                                                 | 2670     |
| 3.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                         | 2710     |
| 4.  | Sản xuất pin và ắc quy                                                                                 | 2720     |
| 5.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                     | 2640     |
| 6.  | Sản xuất máy chuyên dụng khác                                                                          | 2829     |
| 7.  | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                                                             | 3240     |
| 8.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                             | 3312     |
| 9.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                     | 4652     |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                 | 4653     |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                        | 4659     |
| 12. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741     |
| 13. | Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn                                                                       | 8020     |
| 14. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                | 8110     |
| 15. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                               | 7320     |
| 16. | Lập trình máy vi tính                                                                                  | 6201     |
| 17. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                    | 6202     |
| 18. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                        | 6209     |
| 19. | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)              | 3315     |

|     |                                                                                               |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 20. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                    | 9512        |
| 21. | Sản xuất máy thông dụng khác                                                                  | 2819        |
| 22. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                            | 6311        |
| 23. | Quảng cáo                                                                                     | 7310        |
| 24. | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật                            | 7210(Chính) |
| 25. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                | 2630        |
| 26. | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học                                                           | 2731        |
| 27. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                       | 2733        |
| 28. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                             | 2740        |
| 29. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                     | 2750        |
| 30. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                   | 2790        |
| 31. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) | 2817        |
| 32. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                        | 3313        |
| 33. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                        | 3314        |
| 34. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                        | 3311        |
| 35. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                     | 8230        |
| 36. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                           | 7730        |
| 37. | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                                     | 4610        |
| 38. | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                | 2651        |
| 39. | Sản xuất đồng hồ                                                                              | 2652        |
| 40. | Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp                        | 2660        |
| 41. | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                        | 2732        |
| 42. | Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học                                                       | 2680        |
| 43. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                       | 3320        |
| 44. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                    | 2610        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN MAI HOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 17/01/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 011755216

Ngày cấp: 28/06/2007

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P38, C9 Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P38, C9 Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội